

THÔNG TƯ

**Quy định cơ chế, chính sách quản lý giá dịch vụ đăng kiểm
phương tiện thủy nội địa**

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

*Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 48/2014/QH13 ngày 17 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của
Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ
Xây dựng;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Cục trưởng Cục
Đăng kiểm Việt Nam;*

*Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư quy định cơ chế, chính sách
quản lý giá dịch vụ đăng kiểm phương tiện thủy nội địa.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này quy định về cơ chế, chính sách quản lý giá dịch vụ đăng kiểm phương tiện thủy nội địa (trừ phương tiện thủy nội địa phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh và tàu cá) thuộc dịch vụ kiểm định phương tiện vận tải.

2. Đối tượng áp dụng: Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị đăng kiểm, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc cung cấp và sử dụng dịch vụ đăng kiểm phương tiện thủy nội địa.

Điều 2. Đơn vị tính giá dịch vụ đăng kiểm theo thời gian thực hiện công việc

1. Ngày công là đơn vị tính giá dịch vụ đăng kiểm theo thời gian thực hiện công việc.

2. Thời gian thực hiện công việc được tính từ thời điểm đăng kiểm viên đến hiện trường để thực hiện đăng kiểm tới thời điểm rời hiện trường và được đại diện tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ đăng kiểm phương tiện thủy nội địa (sau đây gọi là khách hàng) xác nhận cho mỗi lần đăng kiểm viên thực hiện dịch vụ đăng kiểm tại hiện trường.

3. Nguyên tắc xác định số ngày công để tính giá dịch vụ đăng kiểm

a) Ngày công được tính theo từng lần đăng kiểm viên thực hiện dịch vụ đăng kiểm tại hiện trường.

b) Thời gian mỗi lần thực hiện công việc để tính giá dịch vụ đăng kiểm được tính tối thiểu là 0,5 ngày công. Nếu thời gian thực hiện công việc vượt quá 04 (bốn) giờ thì được tính thêm như sau: thời gian tăng thêm dưới 02 (hai) giờ thì tính thêm 0,25 ngày công; nếu thời gian tăng thêm từ 02 (hai) giờ đến 04 (bốn) thì tính thêm 0,5 ngày công.

4. Trường hợp dịch vụ đăng kiểm yêu cầu phải thực hiện nhiều lần tại hiện trường, giá dịch vụ đăng kiểm được tính theo tổng số ngày công của các lần thực hiện công việc xác định theo khoản 3 Điều này.

5. Thời gian di chuyển của đăng kiểm viên từ đơn vị cung cấp dịch vụ đăng kiểm đến hiện trường và ngược lại, thời gian đăng kiểm viên chờ đợi thực hiện dịch vụ đăng kiểm, thời gian lập hồ sơ đăng kiểm không được tính vào thời gian thực hiện công việc để tính giá.

Điều 3. Nguyên tắc xác định giá

1. Mức giá cụ thể dịch vụ đăng kiểm phương tiện thủy nội địa do đơn vị cung cấp dịch vụ đăng kiểm tự định giá không cao hơn giá tối đa của giá dịch vụ đăng kiểm phương tiện thủy nội địa theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

2. Giá tối đa, giá cụ thể dịch vụ đăng kiểm phương tiện thủy nội địa chưa bao gồm: thuế giá trị gia tăng; lệ phí cấp giấy chứng nhận; chi phí lưu trú, di chuyển, thông tin liên lạc, tiền lương làm việc ngoài giờ, ngày nghỉ của đăng kiểm viên theo quy định để thực hiện dịch vụ đăng kiểm.

3. Đơn vị cung cấp dịch vụ đăng kiểm được thu các chi phí lưu trú, di chuyển, thông tin liên lạc, tiền lương làm việc ngoài giờ, ngày nghỉ của đăng kiểm viên để thực hiện dịch vụ đăng kiểm theo chi phí phát sinh thực tế, phù hợp với quy định hiện hành.

4. Thuế giá trị gia tăng, lệ phí cấp giấy chứng nhận được thu theo quy định pháp luật hiện hành.

5. Trường hợp kiểm tra chu kỳ phương tiện thủy nội địa có hạng mục kiểm tra không đạt sau 02 (hai) lần kiểm tra, đơn vị cung cấp dịch vụ đăng kiểm thu giá dịch vụ kiểm tra chu kỳ theo giá cụ thể được đơn vị niêm yết và thu thêm theo mức bằng giá cụ thể dịch vụ kiểm tra bất thường khi tiếp tục kiểm tra hạng mục không đạt từ lần kiểm tra thứ 03 (ba).

6. Trường hợp đăng kiểm viên đã đến hiện trường kiểm tra theo đề nghị mà khách hàng huỷ bỏ thực hiện kiểm tra hoặc các điều kiện về an toàn không được đảm bảo theo quy định để thực hiện kiểm tra, khách hàng phải trả các chi phí theo quy định tại khoản 3 Điều này.

7. Trường hợp đơn vị cung cấp dịch vụ đăng kiểm thực hiện dịch vụ kiểm tra hàng năm và dịch vụ kiểm tra trên đà cùng thời điểm cho cùng một phương tiện, đơn vị cung cấp dịch vụ đăng kiểm được thu 100% giá cụ thể dịch vụ kiểm tra hàng năm và 50% giá cụ thể dịch vụ kiểm tra trên đà.

8. Giá cụ thể dịch vụ thẩm định hồ sơ thiết kế đóng mới, sửa đổi từ sản phẩm thứ hai trở đi thuộc lô sản phẩm đóng mới, sửa đổi giống nhau trong cùng 1 lần thẩm định, tại cùng nơi thi công được tính bằng 30% giá cụ thể dịch vụ thẩm định hồ sơ thiết kế đóng mới, sửa đổi của đơn vị cung cấp dịch vụ đăng kiểm niêm yết.

9. Giá cụ thể dịch vụ thẩm định hồ sơ thiết kế đóng mới, hoán cải, lập hồ sơ, sửa đổi, mẫu định hình đối với phương tiện mang 2 cấp được tính bằng 130% giá cụ thể dịch vụ thẩm định hồ sơ thiết kế đóng mới, hoán cải, lập hồ sơ, sửa đổi, mẫu định hình của đơn vị cung cấp dịch vụ đăng kiểm niêm yết.

10. Giá cụ thể dịch vụ thẩm định hồ sơ thiết kế đóng mới, hoán cải, lập hồ sơ, sửa đổi, mẫu định hình đối với phương tiện mang 3 cấp được tính bằng 160% giá cụ thể dịch vụ thẩm định hồ sơ thiết kế đóng mới, hoán cải, lập hồ sơ, sửa đổi, mẫu định hình của đơn vị cung cấp dịch vụ đăng kiểm niêm yết.

11. Giá cụ thể dịch vụ thẩm định hồ sơ thiết kế đóng mới, hoán cải, lập hồ sơ, sửa đổi, mẫu định hình đối với phương tiện mang 4 cấp được tính bằng 190% giá cụ thể dịch vụ thẩm định hồ sơ thiết kế đóng mới, hoán cải, lập hồ sơ, sửa đổi, mẫu định hình của đơn vị cung cấp dịch vụ đăng kiểm niêm yết.

12. Trường hợp khách hàng yêu cầu cung cấp dịch vụ đăng kiểm phương tiện thủy nội địa vào các ngày nghỉ theo quy định của pháp luật, đơn vị cung cấp dịch vụ đăng kiểm được thu thêm chi phí tiền lương phát sinh phải trả cho đăng kiểm viên tương ứng với thời gian làm việc thực tế có xác nhận của khách hàng.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Cục Đăng kiểm Việt Nam có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này.

b) Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận văn bản kê khai giá theo quy định tại khoản 5 Điều 28 Luật Giá.

2. Đơn vị cung cấp dịch vụ đăng kiểm có trách nhiệm kê khai, niêm yết, công khai thông tin về giá dịch vụ đăng kiểm phương tiện thủy nội địa theo quy định pháp luật về giá.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 01 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng Bộ Xây dựng;
- Cục KTVB và QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Xây dựng;
- Báo Xây dựng, Tạp chí Xây dựng;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Xuân Sang